| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Công Toại

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lê Giáo

Ông Nguyễn Ngọc Hòa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Lê Hải Lý
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***
Ông Đinh Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 722/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Quang L; sinh năm: 1983, tại Lâm Đồng; đăng ký thường trú: thôn N, xã NG, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T (chết) và bà Tống Thị Tuyết M; có vợ và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 05/12/2017;

Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Thanh Hậu, Luật sư Văn phòng luật sư Phan Thị Thanh Hậu thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978;
Nơi cư trú: 33/43/11/14 đường N, Phường ML, quận TB, Thành phố H;
Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1981;
Nơi cư trú: 213/36/38 khu phố 1, phường H, Quận MH, Thành phố H;
Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2017, bị cáo tìm mua bộ quân phục cảnh sát, quân hàm cấp bậc đại úy, bảng tên Lê Quang L, chức vụ Phó Đội trưởng giả danh cán bộ đang công tác tại Bộ Công an nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác. Khoảng giữa tháng 11/2017, thông qua người quen, ông Nguyễn Văn T quen biết với bị cáo. Qua trò chuyện, bị cáo nói với ông T có quen bạn bên hải quan đang thanh lý chiếc xe ô tô hiệu Fortuner 07 chỗ với giá 530.000.000 đồng cùng tiền bảo hiểm xe 9.000.000 đồng, nếu ông T muốn mua xe thì bị cáo sẽ giúp và ông T đã đồng ý mua. Cả hai thỏa thuận, ông T đưa trước cho bị cáo 39.000.000 đồng để làm thủ tục mua xe thanh lý, khi nào nhận xe thì sẽ giao 500.000.000 đồng còn lại.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/12/2017, ông T và bạn là ông Nguyễn Phúc H đến quán cà phê Viên (địa chỉ: số 5A đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5) rồi hẹn bị cáo đến giao tiền. Khi đến, bị cáo mặc bộ quân phục cảnh sát gặp ông T nhận 39.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc H (là người ông T nhờ đứng tên giùm) để bị cáo làm thủ tục sang tên xe. Khi bị cáo vừa nhận tiền và giấy tờ thì bị các trinh sát Công an Quận 5 bắt quả tang đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận 5 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển cơ quan điều tra xử lý. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, ngày 14/10/2017 ông Vũ Văn D (địa chỉ: B7/11 đường Khuất Văn B, xã TK, huyện BC, Thành phố H) có đơn tố cáo bị cáo giả danh công an mua giùm xe thanh lý giá rẻ và đã đưa cho bị cáo số tiền 550.000.000 đồng. Tại giai đoạn đầu của quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận cũng với thủ đoạt tương tự như đã thực hiện với ông Nguyễn Văn T, bị cáo đã chiếm đoạt của số tiền 550.000.000 đồng của ông D. Nhưng sau đó, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi này.

Bản Cáo trạng số 385/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Quang L tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời, đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kê pi, 01 bộ quần áo cảnh sát, 01 quân hàm đại úy, 02 ve phù hiệu công an, 01 bảng tên Lê Quang L chức vụ Phó đội trưởng số hiệu 512-038, 01 thắt lưng ngành công an, 01 đôi giày ngành công an, 01 đôi vớ xanh ngành công an.

+ Trả lại cho bị cáo: số tiền 6.830.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

+ Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu trắng đen có chữ Scandisk ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Nguyễn Văn T với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo. Đồng tình với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo mà Kiểm sát nêu trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian đã bị tạm giam 01 năm 01 tháng 24 ngày để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Quang L phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, nên khi quen biết với ông Nguyễn Văn T bị cáo giả danh là cán bộ đang công tác tại Bộ Công an, đồng thời đưa ra thông tin gian dối rằng sẽ giúp ông T mua xe ô tô hiệu Fortuner 07 chỗ thanh lý với số tiền 539.000.000 đồng, giao trước 39.000.000 đồng để làm giấy tờ, khi nào nhận xe sẽ giao 500.000.000 đồng còn lại. Khoảng 09 giờ ngày 05/12/2017, tại cà phê Viên (địa chỉ: số 5A đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo đang nhận của ông T số tiền 39.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt số tiền 39.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

[4] Ngoài ra, căn cứ vào một số tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy bị cáo có hành vi chiếm đoạt số tiền 550.000.000 đồng của ông Vũ Văn D vào ngày 12/6/2017. Ngày 08/11/2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh củng cố chứng cứ, điều tra làm rõ dấu hiệu phạm tội của bị cáo. Ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 66-03/VKS-P2 phản hồi không có căn cứ để chứng minh bị cáo chiếm đoạt số tiền 550.000.000 đồng của ông Vũ Văn D. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Mức hình phạt bằng thời gian đã bị tạm giam mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị là nhẹ, không

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 39.000.000 đồng: là tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi trả lại cho bị hại - ông Nguyễn Văn T, việc giao trả này là đúng. Đồng thời, ông T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 sổ hộ khẩu của gia đình ông Nguyễn Phúc H và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên ông H: đây là những giấy tờ cá nhân, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Huy là đúng.

- 01 nón kê pi, 01 bộ quần áo cảnh sát, 01 quân hàm đại úy, 02 ve phù hiệu công an, 01 bảng tên Lê Quang L chức vụ Phó đội trưởng số hiệu 512-038, 01 thắt lưng ngành công an, 01 đôi giày ngành công an, 01 đôi vớ xanh ngành công an: đây là những vật dụng được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.830.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone: đây là tài sản và giấy tờ cá nhân của bị cáo, không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung: đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 USB màu trắng đen có chữ Scandisk ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Nguyễn Văn T với bị cáo: đây là một trong những chứng cứ có liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; các điểm g, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Quang L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kê pi, 01 bộ quần áo cảnh sát, 01 quân hàm đại úy, 02 ve phù hiệu công an, 01 bảng tên Lê Quang L chức vụ Phó đội trưởng số hiệu 512-038, 01 thắt lưng ngành công an, 01 đôi giày ngành công an, 01 đôi vớ xanh ngành công an.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang L: số tiền 6.830.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang L, 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng.

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu trắng đen có chữ Scandisk ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Nguyễn Văn T với bị cáo.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09-36, ngày 08/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (3)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Toại**